

BAKER TILLY
A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
TỪ NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2015
ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG SỐC TRẮNG



an independent member of

BAKER TILLY
INTERNATIONAL

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016	14 - 46
8. Phụ lục	47

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Mía đường Sóc Trăng theo Quyết định số 351/QĐ-HC ngày 8 tháng 4 năm 2005 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200107515, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 12 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 28 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 845, đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại : (84-79) 3822.825
- Fax : (84-79) 3822.828

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng – Cửa hàng giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm Sóc Trăng	Số 360, Lý Thường Kiệt, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất đường.
- Trồng cây mía.
- Bán buôn, xuất nhập khẩu đường; bán buôn sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo, trà; bán buôn các mặt hàng nấm.
- Sản xuất phân bón.
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Bán buôn phân bón.
- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản, chế phẩm sinh học phục vụ cho nuôi trồng thủy sản; Bán buôn cây mía giống.
- Trồng nấm.
- Chế biến các mặt hàng nấm.
- Sản xuất nước uống tinh lọc và nước giải khát các loại.
- Bán buôn nước uống tinh lọc và nước giải khát các loại.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Bán buôn, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phục vụ sản xuất đường và trồng mía.
- Sản xuất và cung cấp điện.
- San lấp mặt bằng.
- Kinh doanh nhà đất.
- Đại lý du lịch.
- Kho vận.
- Gia công cơ khí.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Nhân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2015
Ông Chung Thanh Tâm	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2015
Bà Trần Thị Thái	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 2 năm 2016
Ông Quốc Hồ Đình Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2015
Ông Cổ Trí Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2015
Nguyễn Văn Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2016

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Mộng Ngọc	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2013
Ông Phạm Như Hóa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2013
Bà Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Bình	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 26 tháng 02 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Bình	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 02 năm 2016
Ông Phạm Hoàng Hợp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thanh Nhân – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách Kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ Kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách Kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Hội đồng quản trị,

Nguyễn Thanh Nhân
Chủ tịch

Ngày 19 tháng 8 năm 2016

11/08/2016
THC
C
NH
CH
OC



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 125CT/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRẮNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 01 tháng 8 năm 2016, từ trang 07 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

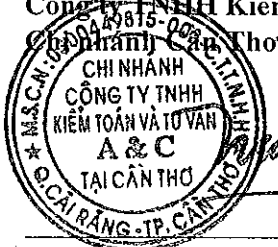
Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.10 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 một số quyền sử dụng đất có nguyên giá 6.333.816.100 VND chưa được chuyển sang tên Công ty.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 30 tháng 7 năm 2015.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Hữu Danh - Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1

Nguyễn Thị Bé Ghi – Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2646-2013-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 8 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		97.673.873.086	43.171.586.482
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.220.283.030	5.303.082.014
1. Tiền	111		3.220.283.030	5.303.082.014
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		34.772.533.927	27.704.654.043
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	11.281.510.404	28.123.729.851
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	12.621.904.757	7.244.995.757
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	20.345.180.414	1.811.990.083
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(9.476.061.648)	(9.476.061.648)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		59.522.273.578	10.047.316.481
1. Hàng tồn kho	141	V.7	59.762.248.284	10.287.291.187
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.11	(239.974.706)	(239.974.706)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		158.782.551	116.533.944
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	158.782.551	116.533.944
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		191.056.365.349	196.065.046.892
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		48.000.000	72.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	48.000.000	72.000.000
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		188.378.020.768	139.250.139.817
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	182.208.498.495	131.614.767.069
- Nguyên giá	222		384.099.091.652	318.479.593.408
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(201.890.593.157)	(186.864.826.339)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6.169.522.273	7.635.372.748
- Nguyên giá	228		8.060.661.927	12.792.991.408
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.891.139.654)	(5.157.618.660)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		747.413.091	54.680.678.917
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	747.413.091	54.680.678.917
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		83.890.000	718.590.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	83.890.000	718.590.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.799.041.490	1.343.638.158
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.455.330.703	161.036.456
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	343.710.787	1.182.601.702
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		288.730.238.435	239.236.633.374

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		178.837.703.850	133.315.268.643
I. Nợ ngắn hạn	310		99.699.535.283	75.146.653.152
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	983.017.892	5.425.459.822
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	15.373.560.276	3.232.471.585
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	5.306.570.009	3.643.691.247
4. Phải trả người lao động	314	V.16	2.425.740.344	1.896.926.518
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	2.310.273.202	1.822.576.327
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	19.398.511.519	13.637.606.389
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	47.408.122.746	37.654.146.740
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	3.200.357.867	4.506.392.875
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	3.293.381.428	3.327.381.649
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		79.138.168.567	58.168.615.491
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	41.400.000.000	2.000.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	37.738.168.567	55.279.135.921
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.22	-	889.479.570

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

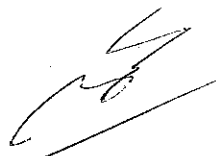
Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

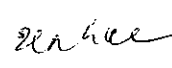
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		109.892.534.585	105.921.364.731
I. Vốn chủ sở hữu	410		109.892.534.585	105.921.364.731
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	52.371.229.996	46.645.167.762
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	17.521.304.589	19.276.196.969
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.789.164.509	19.276.196.969
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		15.732.140.080	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		288.730.238.435	239.236.633.374


Nguyễn Xuân Cường
 Người lập biểu


Mai Hoàng Phúc
 Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Bình
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

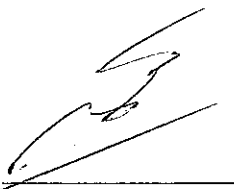
Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

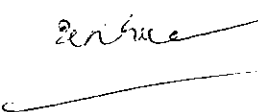
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

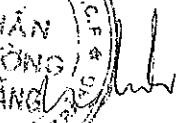
Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	473.889.379.300	468.801.823.476
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	152.057.020
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		473.889.379.300	468.649.766.456
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	435.449.165.356	431.418.175.927
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38.440.213.944	37.231.590.529
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	29.017.631	557.345.144
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	8.589.675.770	4.858.639.483
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.501.482.667	3.806.601.263
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	2.373.350.903	2.727.157.372
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	10.488.650.211	11.973.957.435
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.017.554.691	18.229.181.383
11. Thu nhập khác	31	VI.8	2.871.296.086	1.613.042.668
12. Chi phí khác	32	VI.9	837.602.745	866.400.996
13. Lợi nhuận khác	40		2.033.693.341	746.641.672
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.051.248.032	18.975.823.055
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	2.074.217.037	5.017.813.732
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	838.890.915	(873.146.262)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>16.138.140.080</u>	<u>14.831.155.585</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	<u>3.409</u>	<u>3.139</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	<u>3.409</u>	<u>3.139</u>


 Nguyễn Xuân Cường
 Người lập biểu


 Mai Hoàng Phúc
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Bình
 Tổng Giám đốc



Sóc Trăng, ngày 01 tháng 8 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.051.248.032	18.975.823.055
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,V.10	16.604.851.661	15.101.938.601
- Các khoản dự phòng	03		(1.306.035.008)	373.642.456
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.8	(146.217.672)	68.410.113
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	6.501.482.667	3.806.601.263
- Các khoản điều chỉnh khác	07		(889.479.570)	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		39.815.850.110	38.326.415.488
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.716.202.553)	(2.078.488.266)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(49.474.957.097)	15.703.388.392
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		50.469.847.013	(9.386.944.479)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(137.928.600)	(153.183.370)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.501.482.667)	(3.806.601.263)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(1.449.097.696)	(7.794.388.330)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.528.647.778)	(6.744.176.350)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		23.477.380.732	24.066.021.822
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(13.496.408.823)	(49.571.690.936)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		644.545.455	427.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		634.700.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	557.345.144
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(12.217.163.368)	(48.587.073.065)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

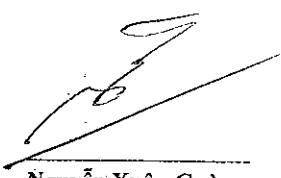
Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

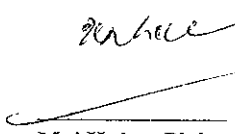
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

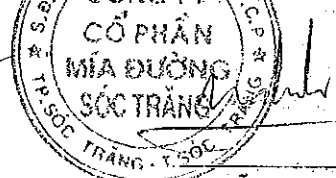
Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	232.785.808.216	138.023.289.778
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(240.572.799.564)	(97.611.091.043)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.556.025.000)	(19.988.665.565)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(13.343.016.348)	20.423.533.170
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.082.798.984)	(4.097.518.073)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.303.082.014	9.400.600.087
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3.220.283.030	5.303.082.014


Nguyễn Xuân Cường
 Người lập biểu


Mai Hoàng Phúc
 Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Bình
 Tổng Giám đốc



Sóc Trăng, ngày 01 tháng 8 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh đường;
- Sản xuất, mua bán phân bón;
- Sản xuất, mua bán nước tinh lọc;
- Bán buôn, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phục vụ sản xuất đường và trồng mía;
- Sản xuất và cung cấp điện;
- Kinh doanh nhà đất.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Mía đường Sóc Trăng có trụ sở chính tại đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa; Chuẩn bị mặt bằng; Bán buôn xăng dầu; Bán buôn đường cát; Bán buôn mía cây; Bán buôn mật rỉ; Mua bán phân bón; Bán buôn rượu, bia, nước giải khát. Công ty này đang thực hiện các thủ tục để chuẩn bị giải thể.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 337 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 383 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm trước và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ Kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Thông tư này và các Thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho thành phẩm, hàng hóa được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước, giá xuất kho nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí đền bù, san lấp mặt bằng

Chi phí đền bù, san lấp mặt bằng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 20 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30
Máy móc và thiết bị	07-25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07-12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 08 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ gồm:

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp khi họ chấm dứt hợp đồng lao động. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 1 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bán quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
- Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
- Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 10% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

22. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	119.503.500	175.314.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.100.779.530	5.127.768.014
Cộng	3.220.283.030	5.303.082.014

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên kết	83.890.000	-	83.890.000	718.590.000	-	718.590.000
Công ty Cổ phần Vận tải Mía đường Sóc Trăng	83.890.000	-	83.890.000	718.590.000	-	718.590.000
Cộng	83.890.000	-	83.890.000	718.590.000	-	718.590.000

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Vận tải Mía đường Sóc Trăng đang thực hiện các thủ tục để chuẩn bị giải thể.

Giao dịch với công ty liên kết

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Vận tải Mía đường Sóc Trăng là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cho thuê tài sản	-	55.767.272
Bán điện	-	35.489.818
Bán thành phẩm	-	11.236.476
Mua nguyên liệu	-	240.756.395.907
Thuê vận chuyển, bốc xếp	-	1.946.745.759
Mua nhiên liệu, vật liệu	-	159.360.437
Nhận cổ tức	-	95.205.000

3. Phải thu của khách hàng**3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	9.713.540.500	26.959.671.867
Công ty TNHH Kim Hà Việt	9.713.540.500	26.959.671.867
Phải thu các khách hàng khác	1.567.969.904	1.164.057.984
Các khách hàng khác	1.567.969.904	1.164.057.984
Cộng	11.281.510.404	28.123.729.851

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các khách hàng khác	48.000.000	72.000.000
Công ty TNHH MTV An An Khang	48.000.000	72.000.000
Cộng	48.000.000	72.000.000

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán khác	12.621.904.757	7.244.995.757
Dương Mộng Tuyên	1.623.189.908	1.631.189.908
Yên Đức Biển	1.489.437.400	1.489.437.400
Nguyễn Thanh Thảo	753.685.119	753.685.119

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp M&T	4.521.150.000	-
Các nhà cung cấp khác	4.234.442.330	3.370.683.330
Cộng	12.621.904.757	7.244.995.757

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>20.345.180.414 (1.462.767.083)</i>		<i>1.811.990.083 (1.462.767.083)</i>	
Tạm ứng phục vụ hoạt động Công ty	634.236.000	-	349.223.000	-
Tạm ứng mua cổ phần Công ty	17.683.000.000	-	-	-
Quỹ phúc lợi chi vượt chờ nguồn bù đắp	327.677.331	-	-	-
Phải thu tiền bồi thường cầu trục sân mía	1.406.615.636 (1.406.615.636)		1.406.615.636 (1.406.615.636)	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	293.651.447	(56.151.447)	56.151.447	(56.151.447)
Cộng	20.345.180.414 (1.462.767.083)		1.811.990.083 (1.462.767.083)	

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		<i>9.476.061.648</i>	-		<i>9.476.061.648</i>	-
Dương Mộng Tuyền - Phải thu tiền ứng trước đầu tư mía	Trên 03 năm	1.631.189.908	-	Trên 03 năm	1.631.189.908	-
Yên Đức Biền - Phải thu tiền ứng trước đầu tư mía	Trên 03 năm	1.489.437.400	-	Trên 03 năm	1.489.437.400	-
Phải thu tiền bồi thường cầu trục sân mía	Trên 03 năm	1.406.615.636	-	Trên 03 năm	1.406.615.636	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 03 năm	4.948.818.704	-	Trên 03 năm	4.948.818.704	-
Cộng		9.476.061.648	-		9.476.061.648	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn
Số đầu năm	9.476.061.648
Số cuối năm	9.476.061.648

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.951.910.779	(239.974.706)	9.238.424.760	(239.974.706)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	80.019.485	-	56.407.797	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.563.079.531	-	747.421.910	-
Thành phẩm	37.471.026.722	-	218.320.452	-
Hàng hóa	8.696.211.767	-	26.716.268	-
Cộng	59.762.248.284	(239.974.706)	10.287.291.187	(239.974.706)

Giá trị nguyên vật liệu tồn kho kém phẩm chất tại ngày kết thúc năm tài chính là 239.974.706 VND (số đầu năm là 239.974.706 VND).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	239.974.706	-
Trích lập dự phòng bổ sung		239.974.706
Số cuối năm	239.974.706	239.974.706

3. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	130.238.965	116.533.944
Chi phí công cụ dụng cụ	28.543.586	-
Cộng	158.782.551	116.533.944

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	256.716.449	161.036.456
Chi phí đền bù, san lấp mặt bằng	1.198.614.254	-
Cộng	1.455.330.703	161.036.456

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	78.495.641.368	234.102.477.034	4.726.397.600	1.155.077.406	318.479.593.408
Mua trong năm	-	6.548.360.455	-	120.918.600	6.669.279.055
Đầu tư XD CB hoàn thành	-	60.599.612.684	-	-	60.599.612.684
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.649.301.405)	-	(1.649.301.405)
Giảm do quyết toán lại	-	(92.090)	-	-	(92.090)
Số cuối năm	78.495.641.368	301.250.358.083	3.077.096.195	1.275.996.006	384.099.091.652

Trong đó:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	14.278.995.627	6.177.961.907	122.095.238	487.912.793	21.066.965.565
Giá trị hao mòn					-
Số đầu năm	54.884.681.878	128.843.626.560	2.423.499.744	713.018.157	186.864.826.339
Khấu hao trong năm	2.723.264.622	12.977.857.792	375.253.660	100.364.366	16.176.740.440
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.150.973.622)	-	(1.150.973.622)
Số cuối năm	57.607.946.500	141.821.484.352	1.647.779.782	813.382.523	201.890.593.157
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	23.610.959.490	105.258.850.474	2.302.897.856	442.059.249	131.614.767.069
Số cuối năm	20.887.694.868	159.428.873.731	1.429.316.413	462.613.483	182.208.498.495

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 126.508.735.724 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất ⁽ⁱ⁾	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.619.162.886	1.173.828.522	12.792.991.408
Mua trong năm		160.875.000	160.875.000
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(4.893.204.481)	-	(4.893.204.481)
Số cuối năm	6.725.958.405	1.334.703.522	8.060.661.927
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	968.670.905	295.893.448	1.264.564.353
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.440.966.692	716.651.968	5.157.618.660
Khấu hao trong năm	294.264.272	133.846.949	428.111.221
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(3.694.590.227)	-	(3.694.590.227)
Số cuối năm	1.040.640.737	850.498.917	1.891.139.654
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	7.178.196.194	457.176.554	7.635.372.748
Số cuối năm	5.685.317.668	484.204.605	6.169.522.273

- (i) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 một số quyền sử dụng đất có nguyên giá 6.333.816.100 VND chưa được chuyển sang tên Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	739.969.139	(739.969.139)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	54.390.792.922	6.174.815.168	(59.859.643.545)	-	705.964.545
- Dự án mở rộng sản xuất	280.000.000	-	-	-	280.000.000
- Bồn mật ri	795.000.000	3.096.796.362	(3.891.796.362)	-	-
- Dự án nhà máy nhiệt điện	53.085.792.922	2.882.054.261	(55.967.847.183)	-	-
- Dự án xay xát lúa gạo	230.000.000	-	-	-	230.000.000
- Dự án đầu tư nhà ở công nhân	-	145.454.545	-	-	145.454.545
- Dự án đầu tư nâng công suất	-	50.510.000	-	-	50.510.000
Sửa chữa lớn tài sản cố định	289.885.995	5.757.217.237	-	(6.005.654.686)	41.448.546
Cộng	54.680.678.917	12.672.001.544	(60.599.612.684)	(6.005.654.686)	747.413.091

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chi phí phải trả. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.182.601.702	1.182.601.702
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(838.890.915)	-
Số cuối năm	343.710.787	1.182.601.702

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 10% (năm trước thuế suất là 20%).

13. Phải trả người bán**13a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	10.487.625
Công ty Cổ phần Vận tải Mía đường Sóc Trăng	-	10.487.625
Phải trả các nhà cung cấp khác	983.017.892	5.414.972.197
Công ty TNHH Kỳ Phương	-	5.124.159.256
DNTN Nguyễn Hữu Đức	233.911.302	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Khánh Tân	93.388.900	-
DNTN Thanh Nhuận	152.436.957	-
DNTN Thương mại Dịch vụ Mía đường Gia Hào	162.470.592	-
Các nhà cung cấp khác	340.810.141	290.812.941
Cộng	983.017.892	5.425.459.822

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</i>	99.612.441	-
Công ty TNHH Hoàng Nhi	15.200.000	-
Công ty TNHH Kỹ nghệ Đăng Quang	56.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	28.412.441	-
Cộng	99.612.441	-

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	15.373.560.276	3.232.471.585
Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công	-	3.000.000.000
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Ngũ Cốc	11.560.000.000	-
Các khách hàng khác	3.813.560.276	232.471.585
Cộng	15.373.560.276	3.232.471.585

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.011.097.694	20.647.980.843	(19.622.546.043)	4.036.532.494
Thuế thu nhập doanh nghiệp	611.321.139	2.074.217.037	(1.449.097.696)	1.236.440.480
Thuế thu nhập cá nhân	21.272.414	189.587.308	(191.494.360)	19.365.362
Thuế tài nguyên	-	314.178.260	(314.178.260)	-
Thuế nhà đất	-	9.246.983	(9.246.983)	-
Tiền thuế đất	-	701.966.364	(701.966.364)	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	14.231.673	-	14.231.673
Cộng	3.643.691.247	23.955.408.468	(22.292.529.706)	5.306.570.009

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Đường, mật rỉ, phân vi sinh, bã bùn	5%
- Hoạt động gia công, bán điện, vật tư	10%
- Khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ, Công ty kinh doanh trong lĩnh vực chế biến nông sản thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10%.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 59121000134 ngày 03 tháng 10 năm 2014 do Ủy Ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất và kinh doanh điện với thuế suất 20% trong 10 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Vụ 2015-2016 là năm đầu tiên Công ty được miễn thuế.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.051.248.032	18.975.823.055
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.545.800.121	6.851.376.661
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.306.035.008)	(409.468.576)
Thu nhập chịu thuế	20.291.013.145	25.417.731.140
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	20.291.013.145	25.417.731.140
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	4.464.022.892	5.591.900.851
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(2.300.857.898)	(95.681.187)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(88.947.957)	(478.405.933)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.074.217.037	5.017.813.731
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.074.217.037	5.017.813.731

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước với mức 03%-05%/m³.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê theo thông báo hàng năm của Cục thuế tỉnh Sóc Trăng.

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	2.425.740.344	1.896.926.518
Cộng	2.425.740.344	1.896.926.518

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>47.250.000</i>	<i>10.833.333</i>
Công ty TNHH Kim Hà Việt - Phải trả lãi tiền nhận ký quỹ	47.250.000	10.833.333
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.263.023.202</i>	<i>1.811.742.994</i>
Chi phí lãi tiền nhận ký quỹ	189.500.000	20.833.333
Chi phí Ban chỉ đạo mía đường	-	311.000.000
Chi phí công tác nước ngoài	1.050.240.000	1.050.240.000
Chi phí nguyên liệu	1.023.283.202	429.669.661
Cộng	2.310.273.202	1.822.576.327

18. Phải trả khác**18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>4.465.000.000</i>	<i>9.503.971.130</i>
Công ty TNHH Kim Hà Việt - Cổ tức phải trả	2.365.000.000	-
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Lãi chậm nộp	-	9.503.971.130
Công ty TNHH Kim Hà Việt - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.100.000.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>14.933.511.519</i>	<i>4.133.635.259</i>
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại bao bì Thành Thành Công - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	2.000.000.000
Công ty Đầu tư Thành Thành Công - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	2.000.000.000
Công ty TNHH Thái Hằng Hà Tiên - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.500.000.000	-
Công ty TNHH An Hà - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.500.000.000	-
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Lãi chậm nộp	8.003.971.130	-
Kinh phí công đoàn	68.977.530	68.669.030
Bảo hiểm xã hội	-	33.378.370
Cổ tức phải trả	2.110.562.859	31.587.859
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	250.000.000	-
Cộng	19.398.511.519	13.637.606.389

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18b. Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	26.400.000.000	2.000.000.000
Công ty TNHH Kim Hà Việt - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	17.400.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	9.000.000.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	15.000.000.000	-
Công ty TNHH Thái Hằng Hà Tiên - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	4.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	4.500.000.000	-
Công ty TNHH An Hà - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	6.000.000.000	-
Cộng	41.400.000.000	2.000.000.000

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các bên liên quan	-	9.503.971.130
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Lãi chậm nộp	-	9.503.971.130
Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác	8.003.971.130	-
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Lãi chậm nộp tiền bán cổ phần và cổ tức phải trả	8.003.971.130	-
Cộng	8.003.971.130	9.503.971.130

19. Vay**19a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	47.408.122.746	37.654.146.740
Vay ngắn hạn ngân hàng	26.685.448.892	21.693.739.313
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng ⁽¹⁾	26.685.448.892	21.693.739.313
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	20.722.673.854	15.960.407.427
Cộng	47.408.122.746	37.654.146.740

- ⁽¹⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng để mua nguyên liệu mía sản xuất đường và thanh toán các chi phí khác phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng thời điểm trên giấy nhận nợ, thời hạn vay 04 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị (Xem thuyết minh số V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	21.693.739.313	227.810.303.320	-	(222.818.593.741)	26.685.448.892
Vay dài hạn đến hạn trả	15.960.407.427	-	20.722.673.854	(15.960.407.427)	20.722.673.854
Cộng	37.654.146.740	227.810.303.320	20.722.673.854	(238.779.001.168)	47.408.122.746

19b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>37.738.168.567</i>	<i>55.279.135.921</i>
Vay dài hạn ngân hàng	37.738.168.567	55.279.135.921
Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱ⁾	7.784.253.926	13.004.253.926
Vay Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱⁱ⁾	25.355.884.641	34.606.851.995
Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.598.030.000	7.668.030.000
Cộng	37.738.168.567	55.279.135.921

(i) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Sóc Trăng bao gồm các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 03NHNN ngày 17 tháng 5 năm 1996 để mua thiết bị xây dựng nhà máy đường với lãi suất theo từng thời điểm, thời hạn vay 15 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được bảo lãnh bằng văn bản của Ủy Ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- Hợp đồng tín dụng số 120/HĐTD ngày 13 tháng 7 năm 2000 để thanh toán nợ đến hạn cho Công ty Hoa Nhuận – Trung Quốc với lãi suất theo từng thời điểm, thời hạn 13 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị và quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm (xem thuyết minh số V.9).
- Hợp đồng tín dụng số 216/HĐTD ngày 28 tháng 6 năm 2002 để thanh toán nợ đến hạn cho Công ty Hoa Nhuận – Trung Quốc với lãi suất theo từng thời điểm, thời hạn 15 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này không có đảm bảo bằng tài sản.
- Hợp đồng tín dụng số 296/HĐTD ngày 16 tháng 11 năm 1995 để đầu tư thiết bị nhà máy đường Sóc Trăng với lãi suất theo từng thời điểm, thời hạn 15 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được bảo lãnh bằng văn bản của Ủy Ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Sóc Trăng bao gồm các hợp đồng tín dụng sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hợp đồng tín dụng số SOC.DN.167.030414 ngày 22 tháng 8 năm 2014 để đầu tư dự án nâng cấp công suất 12.000KW, 6,3V phát bán điện của nhà máy nhiệt điện với lãi suất theo từng thời điểm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 12 tháng. Số tiền vay được hoàn trả 06 tháng một lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị và quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm (xem thuyết minh số V.3 và V.9).
- Hợp đồng tín dụng số SOC.DN.26.28513/TT ngày 26 tháng 6 năm 2013 để đầu tư dự án nhà máy đường Sóc Trăng với lãi suất theo từng thời điểm, thời hạn 55 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả 6 tháng một lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị và quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm (xem thuyết minh số V.9).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng để đầu tư dự án nhà máy đường Sóc Trăng với lãi suất 5,4%/năm, thời hạn 15 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản nhà cửa vật kiến trúc, máy móc, thiết bị và quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm (xem thuyết minh số V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	20.722.673.854	15.960.407.427
Trên 01 năm đến 05 năm	37.738.168.567	55.279.135.921
Trên 05 năm	-	-
Cộng	58.460.842.421	71.239.543.348

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	55.279.135.921	40.413.883.926
Số tiền vay phát sinh	4.975.504.896	30.825.659.422
Số tiền vay đã trả	(1.793.798.396)	-
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(20.722.673.854)	(15.960.407.427)
Số cuối năm	37.738.168.567	55.279.135.921

19c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến tái cơ cấu bộ máy tổ chức. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	4.506.392.875
Số sử dụng trong năm	(1.306.035.008)
Số cuối năm	3.200.357.867

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	-	599.495.000	(599.495.000)	-
Quỹ phúc lợi	34.000.221	1.161.475.226	(1.523.152.778)	(327.677.331)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	3.285.395.500	-	-	3.285.395.500
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	7.985.928	-	-	7.985.928
Cộng	3.327.381.649	1.760.970.226	(2.122.647.778)	2.965.704.097

Quỹ phúc lợi chi vượt nguồn được trình bày ở khoản mục “Các khoản phải thu ngắn hạn khác” (xem thuyết minh số V.5).

22. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ
Số đầu năm	889.479.570
Hoàn nhập	(889.479.570)
Số cuối năm	-

23. Vốn chủ sở hữu**23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	-	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ	13.030.000.000	13.030.000.000
Công ty TNHH Kim Hà Việt	9.460.000.000	9.460.000.000
Các cổ đông khác	17.510.000.000	7.510.000.000
Cộng	40.000.000.000	40.000.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ	13.030.000.000	32,58%	13.030.000.000	-
Công ty TNHH Kim Hà Việt	9.460.000.000	23,65%	9.460.000.000	-
Các cổ đông khác	17.510.000.000	43,77%	17.510.000.000	-
Cộng	40.000.000.000	100%	40.000.000.000	-

23c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 28 tháng 9 năm 2015 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông (25% vốn điều lệ)	10.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (40% lợi nhuận sau thuế còn lại được phân phối)	5.726.062.234
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (13% lợi nhuận sau thuế còn lại được phân phối)	1.860.970.226

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**24a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	561.056.825	561.056.825
Trên 01 năm đến 05 năm	2.244.227.300	2.244.227.300
Trên 05 năm	14.511.262.927	15.072.319.752
Cộng	17.316.547.052	17.877.603.877

24b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Ban quản lý Dự án nhà máy đường Sóc Trăng	- 3.402.525.000	- 3.402.525.000	Không có khả năng thu hồi
Các đối tượng khác	- 1.737.673.321	- 1.737.673.321	Không có khả năng thu hồi
Cộng	- 5.140.198.321	- 5.140.198.321	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán vật tư	193.477.183	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	1.093.358.478	822.355.426
Doanh thu bán thành phẩm	471.619.023.594	467.666.000.776
Doanh thu cung cấp dịch vụ	664.138.227	-
Doanh thu cho thuê tài sản	319.381.818	313.467.274
Cộng	473.889.379.300	468.801.823.476

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Kim Hà Việt với số tiền là 131.866.549.048 VND (cùng kỳ năm trước là 59.022.857.142 VND).

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	-	10.914.163
Giảm giá hàng bán	-	141.142.857
Cộng	-	152.057.020

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của vật tư đã bán	419.979.492	-
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.005.151.901	1.307.643.093
Giá vốn của thành phẩm đã bán	433.413.324.697	429.870.558.128
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	610.709.266	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	239.974.706
Cộng	435.449.165.356	431.418.175.927

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	29.017.631	140.944.025
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	-	321.196.119
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	95.205.000
Cộng	29.017.631	557.345.144

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.501.482.667	3.806.601.263
Lãi tiền nhận ký quỹ	1.888.693.103	730.814.790
Lãi chậm nộp tiền bán cổ phần và cổ tức phải trả cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	-	321.223.430
Lãi khách hàng ứng trước tiền hàng	199.500.000	-
Cộng	8.589.675.770	4.858.639.483

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.078.085.304	1.416.438.155
Chi phí vật liệu, bao bì	530.346	3.841.008
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	7.075.100	17.434.176
Chi phí khấu hao tài sản cố định	429.866.052	40.725.720
Các chi phí khác	857.794.101	1.248.718.313
Cộng	2.373.350.903	2.727.157.372

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.406.012.390	6.028.561.621
Chi phí vật liệu quản lý	1.655.218	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	441.354.790	180.417.359
Chi phí khấu hao tài sản cố định	512.201.931	305.998.668
Thuế, phí và lệ phí	799.895.075	565.101.908
Dự phòng phải thu khó đòi	-	133.667.750
Các chi phí khác	3.327.530.807	4.760.210.129
Cộng	10.488.650.211	11.973.957.435

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	146.217.672	-
Thu tiền bán phế liệu	6.090.910	644.565.040
Thu tiền lãi chậm trả	1.599.761.253	469.693.540
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ	889.479.570	-
Thu nhập khác	229.746.681	498.784.088
Cộng	2.871.296.086	1.613.042.668

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	625.755.257
Chi phí thanh lý phế liệu	-	82.163.903
Chi hỗ trợ công đoàn	-	100.000.000
Tiền thuê đất các năm trước	105.034.880	-
Chi phí khấu hao các năm trước	629.657.040	-
Chi phí khác	102.910.825	58.481.836
Cộng	837.602.745	866.400.996

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	838.890.915	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	(873.146.262)
Cộng	838.890.915	(873.146.262)

11. Lãi trên cổ phiếu**11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.138.140.080	14.831.155.585
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(2.097.958.210)	(1.760.970.226)
- Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	(406.000.000)	(516.000.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	13.634.181.870	12.554.185.359
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.000.000	4.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.409	3.139

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm trích theo tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi vụ 2014-2015, do đến thời điểm phát hành báo cáo Công ty chưa phân phối lợi nhuận vụ 2015-2016.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.000.000	4.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.000.000	4.000.000

11b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trong năm nay trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 28 tháng 9 năm 2015 làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 3.708 VND xuống còn 3.139 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	435.638.543.793	364.270.780.923
Chi phí nhân công	28.549.571.375	30.262.045.660
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.604.851.661	15.101.938.601

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.821.137.378	9.838.154.608
Chi phí khác	2.618.764.836	4.327.225.956
Cộng	495.232.869.043	423.800.145.748

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Tài sản cho thuê hoạt động**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.298.018.194	1.250.290.920
Trên 01 năm đến 05 năm	2.482.028.192	3.780.046.386
Trên 05 năm	-	-
Cộng	3.780.046.386	5.030.337.306

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, thưởng	766.175.737	833.173.150
Thù lao và phụ cấp	268.000.000	600.000.000
Cộng	1.034.175.737	1.433.173.150

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ	Cổ đồng sáng lập
Công ty TNHH Kim Hà Việt	Cổ đồng sáng lập
Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đồng sáng lập
Công ty Cổ phần Vận tải Mía đường Sóc Trăng	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Kim Hà Việt		
Mua vật liệu	6.691.133.215	9.367.562.586
Lãi trả chậm tiền hàng	845.260.086	289.352.008
Lãi tiền nhận ký quỹ	518.871.553	53.599.168
Nhận tiền ký quỹ	19.000.000.000	2.000.000.000
Trả tiền nhận ký quỹ	(1.500.000.000)	-
Phải trả tiền cổ tức	2.365.000.000	3.500.000.000
Chi cổ tức	-	(3.500.000.000)
Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ		
Trả tiền nhận ký quỹ	-	(2.500.000.000)
Nhận tiền ký quỹ	9.000.000.000	-
Phải trả tiền cổ tức	3.257.500.000	5.015.000.000
Chi cổ tức	(3.257.500.000)	(5.015.000.000)
Mua bã mía	13.674.675	-
Lãi tiền nhận ký quỹ	-	145.833.331

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3a, V.13a, V.17 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động sản xuất kinh doanh đường. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là sản xuất kinh doanh điện, gia công, cho thuê tài sản (doanh thu từ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

các hoạt động khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Số liệu so sánh

4a. Áp dụng Chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

4b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu ngắn hạn khác	136	1.462.767.083	349.223.000	1.811.990.083	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	155	349.223.000	(349.223.000)	-	(i)
Quỹ đầu tư phát triển	418	37.005.335.406	9.639.832.356	46.645.167.762	(ii)
Phải trả ngắn hạn khác	319	9.637.606.389	4.000.000.000	13.637.606.389	(iii)
Phải trả dài hạn khác	337	6.000.000.000	(4.000.000.000)	2.000.000.000	(iii)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Thu nhập khác	31	2.040.315.395	(427.272.727)	1.613.042.668	(iv)
Chi phí khác	32	1.293.673.723	(427.272.727)	866.400.996	(iv)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.708	(569)	3.139	(v)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	3.708	(569)	3.139	(v)

(i) Chuyển số dư khoản tạm ứng từ tài sản ngắn hạn khác sang phải thu ngắn hạn khác.

(ii) Chuyển số dư từ quỹ dự phòng tài chính sang quỹ đầu tư phát triển.

(iii) Phân loại lại các khoản nhận ký quỹ.

(iv) Bù trừ lãi, lỗ thanh lý tài sản cố định.

(v) Tính toán lại lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu do trong năm nay trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước.

5. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

5a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty TNHH Kim Hà Việt với số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính chiếm 86% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm 96%). Các khách hàng khác có số dư dưới 4% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.220.283.030	-	-	-	3.220.283.030
Phải thu khách hàng	10.202.603.296	-	-	1.126.907.108	11.329.510.404
Các khoản phải thu khác	17.920.500.000	-	-	1.462.767.083	19.383.267.083
Cộng	31.343.386.326	-	-	2.589.674.191	33.933.060.517
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.303.082.014	-	-	-	5.303.082.014
Phải thu khách hàng	27.068.822.743	-	-	1.126.907.108	28.195.729.851
Các khoản phải thu khác	-	-	-	1.462.767.083	1.462.767.083
Cộng	32.371.904.757	-	-	2.589.674.191	34.961.578.948

5b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	983.017.892	-	-	983.017.892
Vay và nợ	47.408.122.746	37.738.168.567	-	85.146.291.313
Các khoản phải trả khác	21.639.807.191	41.400.000.000	-	63.039.807.191
Cộng	70.030.947.829	79.138.168.567	-	149.169.116.396
Số đầu năm				
Phải trả người bán	5.425.459.822	-	-	5.425.459.822
Vay và nợ	37.654.146.740	55.279.135.921	-	92.933.282.661
Các khoản phải trả khác	15.358.135.316	2.000.000.000	-	17.358.135.316
Cộng	58.437.741.878	57.279.135.921	-	115.716.877.799

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

5c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và ngày 01 tháng 7 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 85.146.291.313 VND (số đầu năm là 92.933.282.661 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 1.702.925.826 VND (năm trước giảm/tăng 1.449.759.210 VND).

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

5d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và tại ngày 01 tháng 7 năm 2015.

6. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.220.283.030	-	5.303.082.014	-	3.220.283.030	5.303.082.014
Phải thu khách hàng	11.329.510.404	(1.126.907.108)	28.195.729.851	(1.126.907.108)	10.202.603.296	27.068.822.743
Các khoản phải thu khác	19.383.267.083	(1.462.767.083)	1.462.767.083	(1.462.767.083)	17.920.500.000	-
Cộng	<u>33.933.060.517</u>	<u>(2.589.674.191)</u>	<u>34.961.578.948</u>	<u>(2.589.674.191)</u>	<u>31.343.386.326</u>	<u>32.371.904.757</u>

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	983.017.892	5.425.459.822	983.017.892	5.425.459.822
Vay và nợ	85.146.291.313	92.933.282.661	85.146.291.313	92.933.282.661
Các khoản phải trả khác	63.039.807.191	17.358.135.316	63.039.807.191	17.358.135.316
Cộng	<u>149.169.116.396</u>	<u>115.716.877.799</u>	<u>149.169.116.396</u>	<u>115.716.877.799</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

73-6
-H
JAN
9 21 PM

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

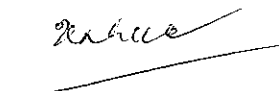
Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	40.000.000.000	29.623.539.901	7.179.233.854	36.376.916.341	113.179.690.096
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	14.831.155.585	14.831.155.585
Trích lập các quỹ	-	7.381.795.505	2.460.598.502	(11.415.874.957)	(1.573.480.950)
Chia cổ tức	-	-	-	(20.000.000.000)	(20.000.000.000)
Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	(516.000.000)	(516.000.000)
Sô dư cuối năm trước	40.000.000.000	37.005.335.406	9.639.832.356	19.276.196.969	105.921.364.731
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	46.645.167.762	-	19.276.196.969	105.921.364.731
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	16.138.140.080	16.138.140.080
Trích lập các quỹ	-	5.726.062.234	-	(7.487.032.460)	(1.760.970.226)
Chia cổ tức	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	(406.000.000)	(406.000.000)
Sô dư cuối năm nay	40.000.000.000	52.371.229.996	-	17.521.304.589	109.892.534.585


Nguyễn Xuân Cường
Người lập biểu


Mai Hoàng Phúc
Kế toán trưởng


Sóc Trăng, ngày 01 tháng 8 năm 2016
Nguyễn Văn Bình
Tổng Giám đốc